

KHOÍ PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ VNDIRECT
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

📍 Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
☎ +84 2439724568
✉ Research@vndirect.com.vn
🌐 vndirect.com.vn

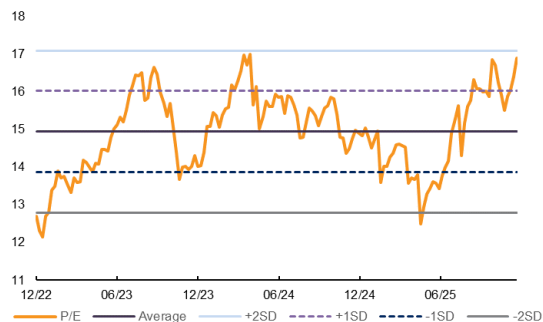
Chỉ số	HOSE	HNX	UPCOM
Giá đóng cửa (điểm)	1.719,0	256,5	119,1
1 ngày (%)	-1,6	-0,3	-0,5
1 tháng (%)	8,8	-0,7	1,4
Từ 2025	35,7	12,8	25,3
1 Năm (%)	35,1	11,9	28,4
Vốn hóa (nghìn tỷ VND)	7.741	409	911
Thanh khoản khớp lệnh (nghìn tỷ VN)	0,8	1,5	0,5
Số mã tăng	106	56	153
Số mã giảm	185	99	141
Số mã tham chiếu	104	143	476

Nguồn: Bloomberg

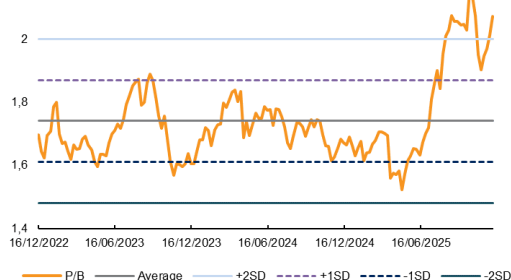
Diễn biến của VN-Index trong phiên



PE của VN-Index



P/B của VN-Index



Thị trường chứng khoán

VN-index giảm điểm dưới áp lực từ nhóm cổ phiếu Vingroup

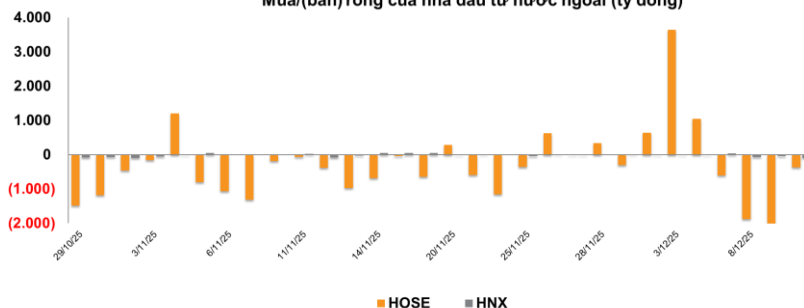
Phiên giao dịch ngày 09/12 chứng kiến áp lực bán duy trì trên nhiều ngành, đặc biệt tập trung tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn ngành Bất động sản. Mặc dù có nỗ lực nâng đỡ từ nhóm Ngân hàng và Dịch vụ tài chính, chỉ số chung không thể trụ vững trước đà giảm sâu của các mã trụ cột khác. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 28,19 điểm (-1,61%), đóng cửa tại mốc 1.718,98 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía bán với tỷ lệ mã tăng/giảm giảm giá tương tự là 121/188.

Nhóm VN30 cũng ghi nhận xu hướng giảm điểm khi điều chỉnh 26,04 điểm (-1,32%), đạt ngưỡng 1.946.98 điểm. Đáng chú ý, dù điểm số trải qua một phiên điều chỉnh mạnh nhưng độ rộng có xu hướng cân bằng, ghi nhận 14 cổ phiếu tăng điểm so với 12 cổ phiếu giảm điểm. Áp lực bán phần lớn đến từ nhóm cổ phiếu Vingroup với VIC chịu áp lực bán mạnh, giảm sàn (-7,0%). Các mã cùng hệ sinh thái như VRE (-6,3%) và VHM (-3,7%) chịu áp lực lớn, gây tác động tiêu cực lan tỏa tâm lý thận trọng lên toàn thị trường. Xét về nhóm ngành, nhóm Bất động sản (-4,27%) là ghi nhận mức giảm điểm lớn hôm nay. Sắc đỏ cũng bao trùm ở các nhóm ngành như Hàng hóa dịch vụ (-1,47%), Công nghệ (-1,13%), Bán lẻ (-1,07%). Trong khi, nhóm Ngân hàng (+0,53%) và Dịch vụ tài chính (+0,41%) đi ngược với diễn biến chung, nhờ dòng tiền thông minh dịch chuyển.

Giá trị giao dịch trên sàn HoSE đạt hơn 15 nghìn tỷ đồng thấp hơn 41% so với phiên giao dịch trước đó và cũng thấp hơn ngưỡng trung bình của 20 phiên gần nhất. Thị trường đang trải qua nhịp điều chỉnh về mặt điểm số, do đã điều chỉnh từ nhóm cổ phiếu Vingroup. Tuy nhiên, sự phân hóa diễn ra khi nhóm ngành Ngân hàng và Chứng khoán vẫn ghi nhận tăng điểm, cho thấy tâm lý bán tháo không hoàn toàn xảy ra trong bối cảnh thị trường chung giảm điểm. Chúng tôi cho rằng, nhà đầu tư nên duy trì chiến lược giao dịch thận trọng: 1) Đối với nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao: nên ưu tiên chốt lời ngắn hạn, hạ tỷ trọng và kiểm soát tỷ lệ đòn bẩy margin ở ngưỡng an toàn; 2) Đối với nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng tiền mặt cao: cần quan sát, chỉ mở vị thế mua mới và giải ngân thăm dò với tỷ trọng nhỏ tại các vùng hỗ trợ mạnh với các cổ phiếu mạnh hơn thị trường chung, hoặc có nền tảng tích lũy tốt, đồng thời hạn chế mua đuổi trong các nhịp hồi phục kỹ thuật.

Ngành	Tỷ trọng VN-Index (%)	P/E	P/B	Thay đổi (%)				% thay đổi khối lượng 1 ngày
				1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm	
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	5,2	194,6	4,2	-3,6	18,7	21,0	21,6	-0,5
Hàng tiêu dùng thiết yếu	5,9	26,9	3,0	-0,2	6,2	10,5	9,2	-42,4
Năng lượng	1,9	25,3	1,3	-0,5	-2,9	-6,5	-10,6	-50,8
Tài chính	38,9	11,1	1,7	0,5	2,0	24,9	26,3	-43,1
Chăm sóc sức khỏe	0,5	21,9	2,7	-0,4	-0,2	1,4	1,7	347,2
Công nghiệp	8,8	49,2	5,2	-1,6	5,5	104,2	110,7	-8,2
Công nghệ thông tin	2,4	18,1	4,3	-1,2	-0,2	-25,5	-24,6	-60,8
Vật liệu xây dựng	6,1	15,2	1,7	0,2	-0,3	6,2	2,6	-44,3
Bất động sản	26,5	86,8	5,4	-5,1	32,6	406,9	398,8	-31,4
Dịch vụ tiện ích	3,8	14,8	2,0	-0,3	2,1	0,0	-0,8	-24,5

Mua/(bán) ròng của nhà đầu tư nước ngoài (tỷ đồng)



Điểm tin

Tin vĩ mô thế giới

- **Mỹ:** Tổng thống Trump công bố gói hỗ trợ trị giá 12 tỷ USD nhằm giúp đỡ nông dân Mỹ—trong đó 11 tỷ USD dành cho nông dân trồng cây hàng hóa chính (ngô, đậu nành, lúa mì, bông...), và 1 tỷ USD dự kiến dành cho người trồng rau, quả và cây đặc thù, nhằm bù đắp thiệt hại do chiến tranh thương mại và chi phí sản xuất tăng cao.
- **Trung Quốc:** Trung Quốc vừa tuyên bố rằng sẽ đặt thúc đẩy tiêu dùng nội địa làm nhiệm vụ kinh tế trọng tâm 2026, với mục tiêu lấy nhu cầu trong nước làm động lực chính và xây dựng một thị trường nội địa vững mạnh.

Tin vĩ mô trong nước

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) vừa công bố các biện pháp nhằm tháo gỡ vướng mắc để doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) được lên sàn. Cụ thể, theo Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP: thủ tục từ chào bán lần đầu (IPO) đến niêm yết được rút ngắn (từ khoảng 90 ngày xuống còn ~ 30 ngày), cùng với việc đơn giản hóa giấy tờ, công nhận nhà đầu tư chuyên nghiệp quốc tế, tạo thuận lợi cho cả doanh nghiệp và nhà đầu tư ngoại. Hiện trên toàn TTCK Việt Nam có gần 1.600 doanh nghiệp niêm yết/đăng ký giao dịch, nhưng mới chỉ khoảng 10 doanh nghiệp FDI (chiếm khoảng 0,17% vốn hóa toàn thị trường) giữ được niêm yết/đăng ký trên cả hai Sở.
- Sáng 08/12/2025, Tân Nam–Meun Chey—cặp cửa khẩu quốc tế giữa Tây Ninh (Việt Nam) và Prey Veng (Campuchia) chính thức được khai trương, dưới sự chủ trì của Phạm Minh Chính và Hun Manet, mở ra một trục giao thương mới.

Tin ngành và doanh nghiệp

- **DXG – Hoàn tất chào bán 93,5 triệu cổ phiếu riêng lẻ, VinaCapital trở thành cổ đông lớn:** CTCP Tập đoàn Đất Xanh (DXG) đã hoàn tất chào bán 93,5 triệu cổ phiếu riêng lẻ vào ngày 09/12/2025, thu hút 4 nhà đầu tư ngoại, gồm VinaCapital và Dragon Capital. Với giá chào bán 18.600 đồng/cp, Đất Xanh thu ròng 1.738,6 tỷ đồng. Toàn bộ số tiền được bơm vào công ty con BĐS Hà An, sau đó chuyển sang Phước Sơn, để cùng Hội An Invest phát triển dự án DatXanhHomes Parkview (Khu dân cư cao tầng – TMDV Tầm nhìn Xanh).
- **KBC – Lấn sang năng lượng tái tạo với hai dự án điện gió hơn 14.600 tỷ đồng tại Gia Lai:** CTCP Phát triển Đô thị Kinh Bắc (KBC) ghi nhận bước đi chiến lược khi công ty con là CTCP Khu công nghiệp Sài Gòn – Bắc Giang (SBG) trở thành nhà đầu tư duy nhất đăng ký thực hiện hai dự án điện gió Vân Canh 1 và Vân Canh 2 tại tỉnh Gia Lai, tổng vốn hơn 14.676 tỷ đồng.
- **VIC – Vingroup đề xuất đầu tư 3 tỷ USD mở rộng hoạt động tại Ấn Độ:** Vingroup ký Biên bản ghi nhớ (MOU) với Chính quyền bang Telangana (Ấn Độ) tại Hội nghị Thương đỉnh Telangana Rising, đề xuất kế hoạch đầu tư khoảng 3 tỷ USD theo từng giai đoạn nhằm phát triển hệ sinh thái đa ngành tại địa phương này..
- **DGC – Công ty con PAT tạm ứng cổ tức 100%, DGC chi hơn 1.140 tỷ đồng tạm ứng cổ tức năm 2025:** Công ty CP Hoá chất Đức Giang (DGC) ghi nhận động thái chi trả cổ tức quy mô lớn trong hệ sinh thái khi Công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam (PAT) – đơn vị thành viên – đã hoàn tất tạm ứng cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 100% tiền mặt, tương ứng 10.000 đồng/cổ phiếu, tổng giá trị chi trả 250 tỷ đồng (9,5 triệu USD).

Thị trường tiền tệ và hàng hoá

- Lãi suất liên ngân hàng qua đêm giảm 20 điểm cơ bản xuống còn 7,25% ngày 10/12 sau khi Ngân hàng Nhà nước thông báo can thiệp bằng các hợp đồng hoán đổi ngoại tệ. Tuy nhiên, đây vẫn là mức lãi suất cao trong kể từ đầu năm đến nay.
- Tỷ giá liên ngân hàng USDVND liên ngân hàng bất ngờ giảm 20 đồng xuống còn 26,354 (tăng 3,4% so với đầu năm), thấp nhất trong khoảng một tháng qua khi 90% thị trường hiện kỳ vọng Fed sẽ giảm lãi suất thêm 25 điểm cơ bản trong cuộc họp đêm nay, rạng sáng ngày mai.

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm (%/năm)	3,20	0,0	1,1	39,9	58,7
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm (%/năm)	7,25	-2,7	20,8	88,3	74,7
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng (%/năm)	7,26	-1,6	20,4	46,7	56,1
USD/VND	26.355	0,1	-0,2	-3,3	-3,7
DXY	99,17	0,0	-0,4	-8,6	-6,8
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm (%/năm)	4,21	0,4	2,2	-8,0	-0,5
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm (%/năm)	3,66	0,3	1,9	-14,3	-10,8

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 năm
Vàng (USD/oz)	4.217,00	0,2	2,3	59,7	56,3
Xăng Ron 95 (USD/b) 1 th	58,35	0,2	-3,0	-18,6	-14,9
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	62,01	0,1	-3,2	-16,9	-14,1
Thép (USD/tấn)	454,6	0,1	1,1	-9,3	-10,2
Thịt heo (USD/kg)	1,6	0,0	-5,1	-26,8	-26,9
Gạo (USD/tấn)	456,1	-0,4	-0,7	-28,3	-33,4
Phân urea (USD/tấn)	360,0	-0,8	-2,7	13,4	15,2

Lịch sự kiện quan trọng trong tuần

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
<u>Thứ Hai</u> 08/12/2025	Trung Quốc	Các số liệu vĩ mô tháng 11.2025
<u>Thứ Tư</u> 10/12/2025	Mỹ	Cuộc họp chính sách và quyết định lãi suất kỳ họp tháng 12.2025 của Cục dự trữ Liên Bang Mỹ (Fed)

Danh mục cổ phiếu theo dõi

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Hàng không										
ACV	7.245	1,7	3.369	53.300	73.300	38,5%	1,0%	17,9	2,9	17%
AST	131	0,0	5	77.000	85.400	14,2%	3,2%	15,3	5,4	38%
HVN	3.341	1,8	702	28.300	43.400	55,6%	2,2%	9,4	15,7	
VJC	4.040	15,3	923	196.600	113.600	-41,7%	0,5%	67,7	4,8	8%
Bán lẻ										
BAF	399	2,6	187	34.600	37.200	7,5%		18,8	2,4	13%
DGW	350	3,0	91	41.650	49.600	20,3%	1,2%	17,2	2,8	17%
FRT	967	3,2	162	149.600	150.300	0,7%	0,2%	41,3	8,3	25%
MCH	8.600	3,1	3.011	214.500	147.000	-30,3%	1,2%	32,4	14,2	44%
MWG	4.656	22,1	118	83.000	96.300	17,2%	1,2%	21,0	3,9	20%
PNJ	1.140	2,1	0	88.100	109.900	26,3%	1,6%	13,2	2,5	21%
QNS	626	0,2	256	44.900	53.400	21,2%	2,2%	7,3	1,4	20%
SAB	2.506	2,0	1.040	51.500	59.900	20,2%	3,9%	15,6	2,9	18%
VHC	474	3,1	381	55.600	71.300	31,8%	3,6%	8,0	1,3	17%
VNM	5.004	11,7	2.481	63.100	74.800	23,1%	4,5%	17,0	3,9	24%
Tài chính										
ACB	4.697	12,0	55	24.100	31.300	33,5%	3,6%	7,1	1,4	20%
BID	10.044	4,9	1.291	37.700	47.200	26,4%	1,2%	10,0	1,6	18%
CTG	10.290	17,0	454	50.500	49.000	-2,1%	0,9%	8,1	1,6	22%
HDB	4.708	19,7	150	32.150	34.900	11,1%	2,6%	7,7	1,7	25%
LPB	5.010	4,6	203	44.200	33.400	-18,8%	5,7%	12,7	3,0	25%
MBB	7.687	26,7	173	25.150	32.900	32,8%	2,0%	8,3	1,6	21%
STB	3.476	16,6	530	48.600	45.700	-4,7%	1,3%	7,5	1,5	22%
TCB	9.061	20,9	1	33.700	40.300	22,6%	3,0%	10,8	1,5	14%
TPB	1.779	9,3	95	16.900	17.800	11,0%	5,6%	7,2	1,2	17%
VCB	18.452	10,0	1.609	58.200	69.300	19,8%	0,8%	13,8	2,2	17%
VIB	2.351	5,7	0	18.200	23.600	33,0%	3,4%	8,2	1,4	18%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VPB	8.730	31,8	488	29.000	37.100	29,7%	1,7%	11,1	1,5	14%
Dệt may										
MSH	143	0,5	64	33.400	40.600	33,5%	12,0%	6,5	1,7	28%
TCM	116	1,5	2	27.200	29.800	11,2%	1,7%	11,8	1,3	11%
Khu công nghiệp										
BCM	2.588	0,6	821	65.900	68.600	5,6%	1,5%	18,6	3,2	18%
GMD	939	5,4	57	58.000	72.000	27,6%	3,4%	19,0	1,9	12%
HAH	380	5,2	88	59.300	55.400	-5,3%	1,3%	8,6	2,4	31%
VSC	302	10,0	141	21.250	19.100	-7,8%	2,4%	17,6	1,5	9%
IDC	534	3,3	202	37.100	45.600	27,0%	4,0%	7,7	2,1	31%
KBC	1.186	7,6	458	33.200	30.000	-8,5%	1,1%	17,7	1,3	7%
PHR	294	0,5	104	57.100	68.400	22,2%	2,4%	11,5	1,9	17%
VTP	447	2,7	198	96.700	129.200	34,7%	1,1%	39,9	6,7	18%
Tài nguyên cơ bản										
DGC	1.369	6,6	526	95.000	128.300	38,2%	3,2%	12,2	2,3	20%
HPG	7.761	45,0	2.286	26.650	30.000	13,7%	1,1%	14,2	1,6	12%
Dầu khí										
BSR	2.736	6,2	1.328	14.400	16.700	19,0%	3,0%	34,8	1,3	4%
GAS	5.814	1,8	2.743	63.500	78.400	26,7%	3,2%	12,7	2,4	20%
OIL	416	0,3	25	10.600	14.800	42,0%	2,4%	33,5	1,1	3%
PLX	1.668	2,1	83	34.600	47.700	41,3%	3,5%	17,7	1,7	10%
PVD	520	7,1	212	24.650	27.850	23,1%	10,1%	15,2	0,8	6%
PVS	609	5,6	218	31.400	44.800	44,8%	2,1%	11,1	1,1	11%
PVT	322	2,3	127	18.050	23.400	30,9%	1,3%	8,6	1,0	12%
Phân bón - Hóa chất										
DPM	584	3,7	271	22.650	23.300	6,7%	3,8%	19,9	1,4	7%
DCM	670	3,2	304	33.350	40.000	25,9%	6,0%	10,2	1,7	17%
DDV	138	1,3	63	24.900	39.700	63,1%	3,6%	21,6	2,0	10%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
PLC	78	0,3	37	25.600	34.800	37,9%	2,0%	17,4	1,6	9%
Điện										
POW	1.432	4,6	656	12.300	17.600	44,4%	1,3%	18,3	1,0	6%
Điện và BĐS										
HDG	427	4,7	125	30.400	37.400	24,4%	1,4%	32,4	1,7	5%
PC1	339	2,3	129	21.700	30.500			17,8	1,5	9%
REE	1.301	1,2	0	63.300	76.600	22,4%	1,4%	13,2	1,7	13%
Bất động sản										
DXG	698	17,2	213	18.050	18.300	12,5%	11,1%	44,2	1,5	3%
KDH	1.384	8,2	312	32.500	41.800	29,5%	0,9%	40,7	2,0	5%
NLG	642	3,9	31	34.850	42.200	22,4%	1,3%	18,1	1,5	9%
VHM	16.130	24,1	6.633	103.500	93.600			16,3	2,0	13%
VRE	2.587	14,8	908	30.000	32.000	10,2%	3,5%	14,0	1,5	11%
Công nghệ										
FPT	6.179	35,5	621	95.600	118.200	24,7%	1,0%	18,1	4,6	27%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Hội sở

1 Nguyễn Thượng Hiền,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: +84 24 3972 4568

Fax: +84 24 3972 4568

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. HCM

ĐT: +84 28 7300 0688

Fax: +84 28 3914 6924

Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng

ĐT: +84 511 382 1111

Fax: NA

Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,
Phường Trường Vinh, Nghệ An

ĐT: +84 23 8730 2886

Fax: NA

Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ

ĐT: +84 710 3766 959

Fax: NA

Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh

ĐT: +84 98 8619 695

Fax: NA

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 2, số 11 Hạc Thành
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa

ĐT: +84 90 3255 202

Fax: NA

Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM

ĐT: +84 27 4222 2659

Fax: +84 27 4222 2660

Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,
Phường Nam Định, Ninh Bình

ĐT: +84 22 8352 8819

Fax: NA